

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST

Ngày: 23-5-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Đăng Khoa.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Hoàng Đức Bảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV QT ĐH; địa chỉ: đường D, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Nguyễn Đức H – Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Trần Đức A, sinh năm 1978; địa chỉ: đường L, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2023), có mặt.

**Bị đơn:** Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại QT MĐ; địa chỉ: Thôn NB, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Phạm Viết H – Giám đốc, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2023, biên bản hòa giải ngày 15/3/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV QT ĐH, ông Trần Đức A trình bày:

Ngày 20/8/2021, Công ty TNHH MTV QT ĐH (gọi tắt là Công ty Đức Hải) và Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại QT MĐ (gọi tắt là Công ty Minh Đức) ký hợp đồng thi công xây dựng công trình của gói thầu vùng nuôi tôm nước lợ HTX Duy Phiên, xã Triệu Phước thuộc dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020 với giá trị hợp đồng là 1.031.546.000

đồng. Ngày 28/2/2022, hai bên đã nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1. Ngày 27/4/2022 nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành. Sau khi tiến hành nghiệm thu, thanh toán, vào ngày 19/11/2022, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và lập biên bản đối chiếu công nợ ngày 19/11/2022. Theo đó, Công ty Minh Đức còn nợ Công ty Đức Hải với tổng số tiền 335.899.000 đồng. Hai bên thỏa thuận: Công ty Minh Đức sẽ thanh toán cho Công ty Đức Hải từ ngày đối chiếu công nợ đến hết ngày 31/12/2022 là 335.899.000 đồng. Quá thời hạn trả nợ nhưng phía Công ty Công ty Minh Đức không thực hiện trả nợ cho Công ty Đức Hải theo thỏa thuận trong biên bản đối chiếu công nợ ngày 19/11/2022. Đã nhiều lần Công ty Đức Hải đã yêu cầu trả nợ nhưng Công ty Minh Đức cũng không chịu thanh toán số tiền nợ này. Vì vậy, Công ty Đức Hải đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Minh Đức phải trả cho Công ty Đức Hải số tiền còn nợ lại là: 335.899.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày xét xử 23/05/2023. Tuy nhiên do số tiền lãi không nhiều và tạo điều kiện cho phía bị đơn giảm một phần nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Đức Hải xin rút phần yêu cầu tính lãi chậm trả đối với Công ty Minh Đức, chỉ yêu cầu Công ty Minh Đức phải thanh toán cho Công ty Đức Hải số tiền còn nợ là: 335.899.000 đồng.

*Theo đơn trình bày đề ngày 20/02/2023, văn bản cam kết ngày 23/02/2023, biên bản hòa giải ngày 15/3/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại QT MĐ, do ông Phạm Viết H - Giám đốc Công ty trình bày:*

Ngày 20/08/2021 Công ty Minh Đức và Công ty Đức Hải ký hợp đồng thi công xây dựng công trình của gói thầu: Vùng nuôi tôm nước lợ HTX Duy Phiên, xã Triệu Phước thuộc dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020 với giá trị hợp đồng là: 1.031.546.000 đồng. Đến ngày 27/04/2022 hai bên đã nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành với giá trị là: 985.899.000 đồng. Hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, ký kết một số giấy tờ cam kết giữa hai bên. Tuy nhiên có một số giấy tờ Công ty Minh Đức ký nhưng không đọc nội dung. Hiện tại, Công ty Minh Đức chỉ còn nợ Công ty Đức Hải 22.899.000 đồng nhưng số tiền này Công ty Minh Đức không thanh toán cho Công ty Đức Hải vì công trình chưa hoàn thành, chưa đưa vào sử dụng, Công ty Đức Hải chưa hoàn thành thủ tục thanh toán cho Công ty Minh Đức. Do đó, Công ty Minh Đức không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đức Hải.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Công ty Đức Hải khởi kiện Công ty Minh Đức về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, bị đơn có trụ sở tại huyện Triệu Phong nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Triệu Phong được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20/8/2021, Công ty Đức Hải và Công ty Minh Đức có ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình của gói thầu vùng nuôi tôm nước lợ HTX Duy Phiên, xã Triệu Phước thuộc dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020 với giá trị hợp đồng là 1.031.546.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 19/11/2022, thì Công ty Minh Đức còn nợ Công ty Đức Hải số tiền là 335.899.000 đồng và tại văn bản cam kết ngày 23/02/2023, Công ty Minh Đức cũng thừa nhận còn nợ Công ty Đức Hải số tiền 335.899.000 đồng và Công ty Minh Đức cam kết sẽ thanh toán đủ số tiền này cho công ty Đức Hải vào ngày 30/4/2023, nếu không thực hiện sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật (BL 87). Như vậy, dựa vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 19/11/2022, văn bản cam kết ngày 23/02/2023, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định Công ty Minh Đức còn nợ Công ty Đức Hải số tiền 335.899.000 đồng, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc Công ty Minh Đức phải trả cho Công ty Đức Hải số tiền 335.899.000 đồng theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự.

[3] Xét lời trình bày của bị đơn tại *đơn trình bày đề ngày 20/02/2023, văn bản cam kết ngày 23/02/2023, biên bản hòa giải ngày 15/3/2023 và tại phiên hôm nay*, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời trình bày ý kiến ở các văn bản nêu trên và tại phiên tòa bị đơn trình bày số tiền còn nợ là không giống nhau: Tại đơn trình bày ý kiến ngày 20/02/2023, bị đơn cho rằng còn nợ nguyên đơn 25.899.000 đồng; tại phiên hòa giải ngày 23/02/2023, bị đơn cho rằng còn nợ nguyên đơn 206.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị đơn cho rằng còn nợ nguyên đơn 22.899.000 đồng. Điều này thể hiện sự thiếu thiện chí của bị đơn đối với nguyên đơn trong việc giao kết, thực hiện hợp đồng, vi phạm nguyên tắc thiện chí, trung thực được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Bộ luật Dân sự 2015. Tại phiên tòa, bị đơn Công ty Minh Đức cho rằng chỉ còn nợ Công ty Đức Hải 22.899.000 đồng nhưng số tiền này Công ty Minh Đức không thanh toán cho Công ty Đức Hải vì công trình chưa hoàn thành, chưa đưa vào sử dụng, nguyên đơn chưa hoàn thiện thủ tục thanh toán cho bị đơn. Do đó, Công ty Minh Đức không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đức Hải. Đối với tình tiết này Hội đồng xét xử nhận thấy sau thời điểm đối chiếu công nợ ngày 19/11/2022 và văn bản cam kết ngày 23/02/2023 thì Công ty Minh Đức đã cam kết trả số tiền 335.899.000 đồng cho Công ty Đức Hải nhưng tại phiên tòa Công ty Minh Đức không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào làm bằng chứng cho mình đã trả một phần hoặc toàn bộ số tiền này cho Công ty Đức Hải. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn không có cơ sở để xem xét, chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tính tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/01/2023 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] Về án phí: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty Minh Đức phải chịu là 16.794.000 đồng (335.899.000 đồng x 5%).

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại QT MĐ phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV QT ĐH số tiền 335.899.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi chín ngàn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán 10%/năm, từ ngày 01/01/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí:

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại QT MĐ phải chịu 16.794.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH MTV QT ĐH không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV QT ĐH số tiền tạm ứng án phí 8.436.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000344 ngày 02/02/2023 mà Công ty TNHH MTV QT ĐH đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty TNHH MTV QT ĐH và Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại QT MĐ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi Cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Đăng Khoa**